

Bản án số: 95/2020/HS-ST
Ngày 16- 4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung;
Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Vĩnh N, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1953; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1979; vợ Đỗ Thị H, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản; Ngày 28/02/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản; bị bắt tạm giam ngày 13/11/2019, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1977; thường trú: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vĩnh N sử dụng ma túy đá, có tên khoa học là chất Methamphetamine; khoảng 14 giờ ngày 13/11/2019, N điều khiển xe mô tô hiệu Blade, biển số 61D1-981.39 đến khu vực đường giao nhau giữa đường Nguyễn K và Phạm Văn Đ quận G, thành phố H mua ma túy đá của người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 200.000 đồng được 01 gói ma túy, về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N bỏ vào bao thuốc lá hiệu Sài Gòn, rồi cất vào túi đeo ở trước ngực và điều khiển xe mô tô về đến khu vực bãi xe Q thuộc phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A, phối hợp với Đội cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố D, kiểm tra phát hiện N cất giữ 01 gói ma túy, N khai nhận là ma túy mua về để sử dụng. Lực lượng Công an lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy kiểu dáng Bladde màu đen trắng, biển số 61D1-98139; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu vàng, bên trong có 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi đeo vải màu đen.

Tại kết luận giám định số 842/MT-PC09 ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín là ma túy, có khối lượng 0,2335 gam, loại Methamphetamine;

Đối với xe mô tô hiệu Bladde màu đen trắng, biển số 61D1-98139, số khung RLHJA 3652GY 162195, số máy JA36E0718005 của Đỗ Thị Mai, đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Đối với thanh niên bán ma túy cho N, chưa xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh N mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong bên trong có 0,1583 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu vàng; 01 túi đeo vải màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 14 giờ ngày 13/11/2019, lượng tuần tra Công an phường A, phối hợp với Đội cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố D, kiểm tra Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô hiệu Blade, biển số 61D1-981.39 gần khu vực bãi xe Q thuộc phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện N cất giữ 01 gói ma túy, N khai mua về để sử dụng. Lượng Công an lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số 842/MT-PC09 ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín là ma túy, có khối lượng 0,2335 gam, loại Methamphetamine;

Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy, trọng lượng 0,2335 gam, loại chất Methamphetamine đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội cướp giật tài sản.

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 842/PC09 bên trong chứa chất màu trắng là ma túy có trọng lượng 0,1583 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu vàng; 01 túi đeo vải.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Vĩnh N, chưa xác định được lai lịch, tiếp tục điều tra xác minh sẽ tiến hành xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 842/PC09, bên trong có chứa 0,1583 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu vàng; 01 túi đeo vải.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2020, bút lục 85).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND p An Bình, tp Dĩ An(01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân